



HƯỚNG DẪN VỀ SẢN PHẨM VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

RT-4544-01 và RT-4544

Thiết bị Access™ Prone G2 và
Access™ Prone Vú



	UK Responsible Person QServe Group UK, Ltd. 49 Greek Street Soho, London W1D 4EG United Kingdom	
 Qfix 440 Church Rd, Avondale, Pennsylvania, USA +1 712.737.8688 www.CQmedical.com		Raditec Medical AG Schlossberg 5a 5454 Bellikon Switzerland

Access, Access 360, kVue và OneTouch là các nhãn hiệu của Qfix.

Exact® là nhãn hiệu đã được đăng ký của Varian Medical Systems.

Cidex® là nhãn hiệu đã được đăng ký của Johnson & Johnson.

Clorox® là nhãn hiệu đã được đăng ký của The Clorox Company.

THẬN TRỌNG CHUNG

LỜI CẢNH BÁO

! CẢNH BÁO ! KHÔNG ĐƯỢC PHÉP SỬA ĐỔI THIẾT BỊ NÀY. NẾU BẤT KỲ BỘ PHẬN NÀO CỦA THIẾT BỊ NÀY CHỊU TẢI QUÁ NẶNG, BỊ HƯ HỎNG HOẶC KHÔNG HOẠT ĐỘNG ĐÚNG CÁCH, HÃY NGỪNG SỬ DỤNG NGAY VÀ LIÊN HỆ CQ MEDICAL THEO SỐ +1 712.737.8688 | +1 800.842.8688 HOẶC SUPPORT@CQMEDICAL.COM.

! CẢNH BÁO ! THANG ĐO TRÊN THIẾT BỊ ACCESS PRONE VÀ ACCESS PRONE G2 VÚ CHỈ NHĂM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO.

CẢNH BÁO THÊM

- Tay nắm kép và tay nắm cùng bên không được thiết kế để đỡ trọng lượng của bệnh nhân
 - KHÔNG sử dụng tay cầm để định vị bệnh nhân
 - KHÔNG sử dụng tay cầm để leo lên hoặc leo xuống khỏi thiết bị
- Bệnh nhân có thể cần hỗ trợ leo lên hoặc leo xuống khỏi thiết bị
- Do chiều dài của thiết bị nên cần có hai người thao tác với thiết bị trong quá trình lắp đặt và tháo thiết bị
- KHÔNG sử dụng nhiều hơn 3 Miếng chêm CT xếp chồng cùng một lúc. Làm như vậy có thể khiến thiết bị không ổn định
- KHÔNG để thiết bị chìa ra
- Có khả năng xảy ra thương tích giữa tấm lót mặt giường và các thiết bị khác trong phòng điều trị. Hãy thận trọng khi di chuyển mặt giường để tránh thương tích.

ĐỘ SUY GIẢM CHÙM TIA ĐIỀU TRỊ

Các vùng kết cấu của thiết bị mặt giường kVue Access™ Prone sẽ làm suy giảm chùm tia photon. Nên xác minh độ suy giảm thực tế dựa trên thiết lập bằng thiết bị cụ thể của bạn. Điều trị thông qua bất kỳ thiết bị nào, ngay cả thiết bị được làm từ vật liệu tổng hợp sẽ dẫn đến tăng liều trên da.

SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG

Vui lòng báo cáo mọi sự cố nghiêm trọng (ví dụ: sự cố dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến tử vong hoặc thương tật nghiêm trọng) cho CQ Medical và Cơ quan có thẩm quyền ở quốc gia của bạn.

ĐỊNH MỨC TẢI TRỌNG

KHÔNG ĐƯỢC vượt quá 225 kg (500 lbs) tải trọng phân bố đều hoặc tải trọng hoạt động tối đa của bộ giường nằm, tùy theo mức nào thấp hơn.

! LƯU Ý ! Khi kết hợp với bộ giường nằm của OEM, định mức tải trọng bằng giá trị thấp hơn giữa hai tải trọng khai thác an toàn. Tải trọng của Mặt giường kVue KHÔNG ĐƯỢC vượt quá thông số của nhà sản xuất bộ giường nằm ban đầu. Hãy tham khảo tài liệu về sản phẩm mà nhà sản xuất ban đầu cung cấp.

THẬN TRỌNG CHUNG

NHÃN CẢNH BÁO VÀ MÔ TẢ

Tham khảo CQmedical.com để biết danh sách các biểu tượng và định nghĩa của các biểu tượng.



ĐỊNH MỨC TẢI TRỌNG

KHÔNG ĐƯỢC vượt quá 225 kg (500 lb) tải trọng phân bố đều hoặc tải trọng hoạt động an toàn của Tấm lót mặt giường hoặc bề giường nằm, bất cứ mức nào thấp hơn.



HOẶC



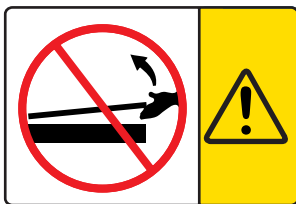
TẤM LÓT TẢI TRỌNG

KHÔNG cho phép bệnh nhân sử dụng Tấm lót để hỗ trợ khi leo lên hoặc leo xuống khỏi thiết bị. Làm vậy có thể gây thương tích cho bệnh nhân.



AN TOÀN TRONG MÔI TRƯỜNG MR

Vật phẩm không gây ra các mối nguy hiểm đã biết do tiếp xúc với bất kỳ môi trường MR nào. Các vật phẩm an toàn trong môi trường MR bao gồm các vật liệu không dẫn điện, phi kim loại và phi từ tính.



KHÔNG NÂNG LÊN

! KHÔNG BAO GIỜ NÂNG ĐẦU TẤM LÓT MẶT GIƯỜNG !

Các chốt nối có thể uốn cong hoặc gãy, khiến Mặt giường không sử dụng được.

THẬN TRỌNG CHUNG

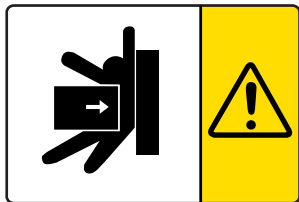
NHÃN CẢNH BÁO VÀ MÔ TẢ



KHÔNG NGỒI LÊN

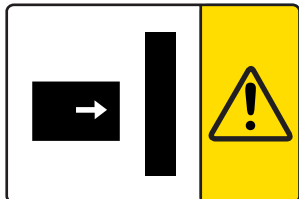
Khu vực bên ngoài rãnh cắt cho vú đã được thiết kế và thử nghiệm để đỡ phần thân trên của bệnh nhân; nó KHÔNG được thiết kế để hỗ trợ toàn bộ tải trọng bệnh nhân.

Đứng hoặc ngồi trên Access Prone G2 hoặc Access Prone bên ngoài đường cắt ngực có thể làm hỏng thiết bị hoặc gây thương tích.



CÓ KHẢ NĂNG GÂY THƯƠNG TÍCH

Có khả năng xảy ra thương tích giữa Access Prone G2 hoặc Access Prone và thiết bị khác trong phòng điều trị. Hãy thận trọng khi di chuyển Access Prone để tránh thương tích.



VA CHẠM GANTRY

Nhiều loại chuyển động khác nhau từ các bệ giường và đầu điều trị có thể gây ra các tình huống Tấm lót Mặt giường có thể va chạm với các vật khác, gồm gantry. Cần thận trọng khi di chuyển giường hoặc gantry để tránh hư hỏng thiết bị hoặc chấn thương bệnh nhân.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Mục đích của thiết bị này là nhằm cố định, đặt và đặt lại vị trí cho bệnh nhân đang trải qua quá trình xạ trị.

! LƯU Ý ! Luật Liên bang Hoa Kỳ giới hạn thiết bị này chỉ được bán bởi hoặc theo đơn hàng của bác sĩ.

NHÓM BỆNH NHÂN MỤC TIÊU

Các bệnh nhân đã được xạ trị hoặc thực hiện các thủ thuật chẩn đoán hình ảnh.

NGƯỜI DÙNG MỤC TIÊU

Người dùng mục tiêu của sản phẩm là người có đủ trình độ chuyên môn theo các yêu cầu của khu vực quản lý.

TÍNH NĂNG

MÔ TẢ

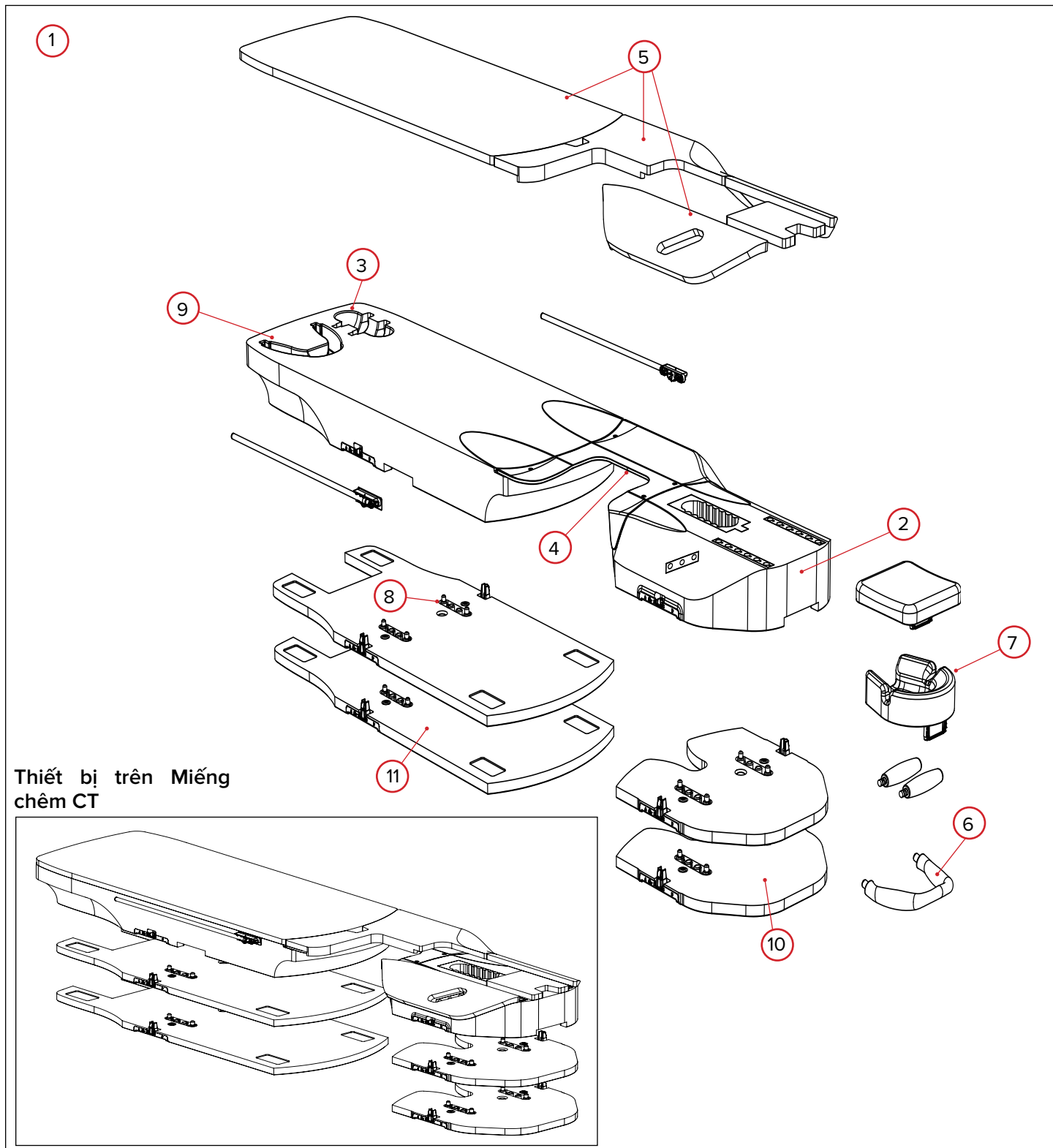
Access Prone G2 và Access Prone được thiết kế để cho phép điều trị ung thư vú cho cả vú trái và phải. Đặt bệnh nhân vào tư thế nằm sấp giúp tăng sự tách biệt của vú với các cơ quan quan trọng có nguy cơ.

Access Prone G2 (RT-4544-01) có thể được sử dụng làm thiết bị mô phỏng CT/MR cho Access™ 360 G2 (RT-4544KV-10).

! THẬN TRỌNG ! KHÔNG THỂ SỬ DỤNG ACCESS PRONE (RT-4544) LÀM THIẾT BỊ MÔ PHỎNG CHO BẤT KỲ SẢN PHẨM NÀO, NGOÀI CHÍNH NÓ HOẶC CÁC THIẾT BỊ ACCESS PRONE (RT-4544) KHÁC.

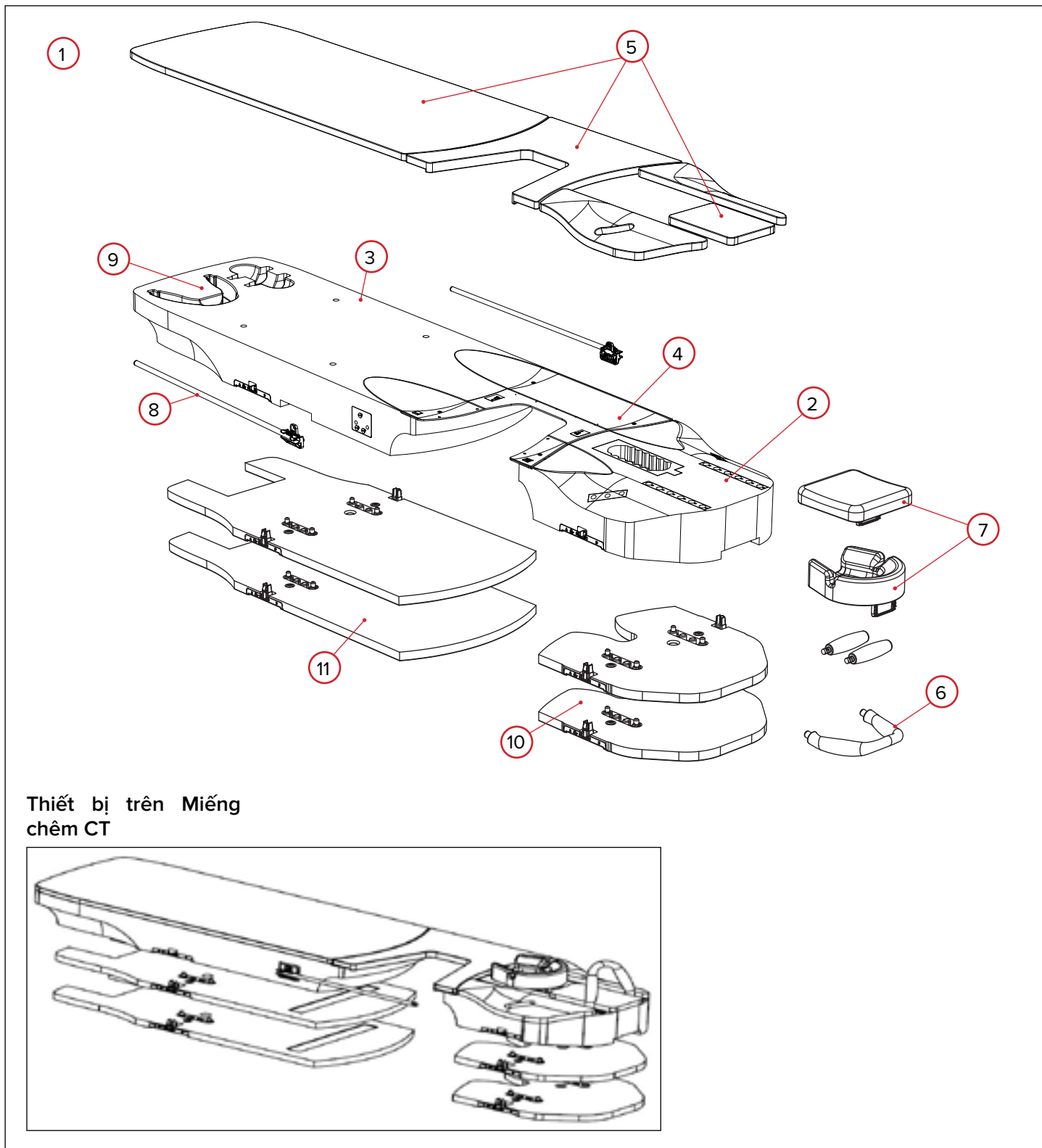
TÍNH NĂNG

CÁC BỘ PHẬN CỦA ACCESS PRONE G2 (RT-4544-01)



TÍNH NĂNG

CÁC BỘ PHẬN CỦA ACCESS PRONE (RT-4544)



TÍNH NĂNG

BỘ PHẬN

1. THIẾT BỊ ACCESS PRONE G2 VÀ ACCESS PRONE VÚ

Access Prone G2 và Access Prone được sử dụng để hỗ trợ định vị và thiết lập bệnh nhân được xạ trị ở vùng vú và xương đòn ở tư thế nằm sấp.

2. BỘ PHẬN CÁNH TAY VÀ ĐẦU

3. BỘ PHẬN CHÂN

4. TẮM LÓT

Tắm lót phần giữa có thể đảo ngược cho phép thiết bị được cấu hình nhanh chóng để điều trị ngực trái hoặc phải.

5. MIẾNG ĐỆM

Miếng đệm này mang lại sự thoải mái cho bệnh nhân, tuy nhiên chúng có thể được tháo ra và có thể sử dụng đệm chân không. Những miếng đệm này cũng giúp đỡ hạ định vị bệnh nhân bổ sung.

6. TAY NẮM KÉP

Tay nắm kép được thiết kế tiện lợi để giảm sức căng lên cổ tay của bệnh nhân, không giống như trụ tiêu chuẩn được sử dụng với các thiết bị khác.

7. TỰA ĐẦU

Hệ thống đi kèm với Tựa đầu nằm sấp và đường viền. Có thể sử dụng một trong hai tùy thuộc vào tùy chọn thiết lập. Chúng có thể được căn chỉnh theo Access Prone ở nhiều vị trí tùy thuộc vào chiều cao của bệnh nhân.

8. THANG ĐO CÙNG BÊN

Thang đo cùng bên sẽ xoay và khớp vào vị trí phía trên để thiết lập và xoay trở lại phía dưới để điều trị và bảo quản. Thang đo có thể được sử dụng như một thiết bị hỗ trợ căn chỉnh. Độ chính xác của thang đo là ± 1 mm. Có thang đo ở cả hai bên của thiết bị để điều trị vú trái hoặc phải.

9. BẢO QUẢN

Ngăn phụ kiện tay nắm bên trong giúp bảo quản thuận tiện.

10. MIẾNG CHÈM CT BỘ PHẬN CÁNH TAY & ĐẦU

Miếng chêm CT căn chỉnh theo Thanh định vị và nâng Bộ phận cánh tay & đầu với số gia 2,5 mm. Miếng chêm này có thể gắn vào một Miếng chêm CT bộ phận cánh tay & đầu khác.

11. MIẾNG CHÈM CT BỘ PHẬN CHÂN

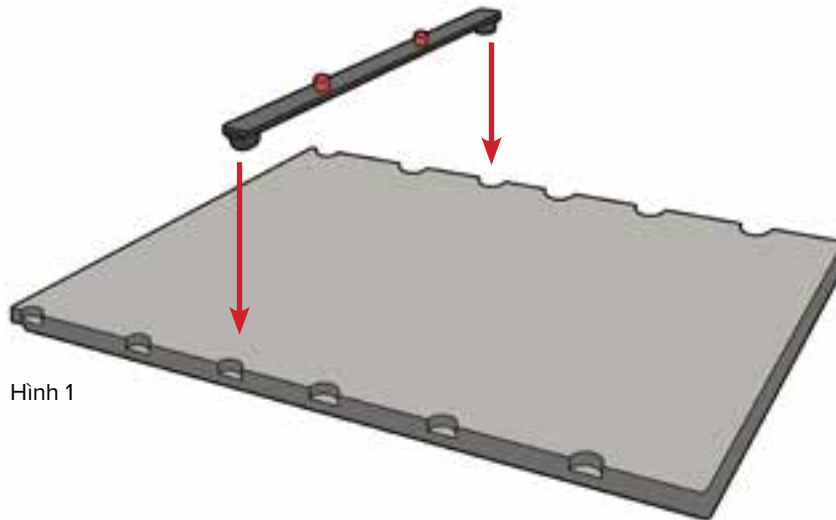
Miếng chêm CT căn chỉnh theo Thanh định vị và nâng Bộ phận chân với số gia 2,5 mm. Miếng chêm này có thể gắn vào một Miếng chêm CT bộ phận chân khác.

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

LẮP ĐẶT

THANH ĐỊNH VỊ

1. Thanh định vị có hai chốt định vị phù hợp với hầu hết các phụ kiện định vị tiêu chuẩn. Để gắn thanh, hãy đặt một trong hai đầu của Thanh định vị vào các khắc chỉ số tương thích Varian Exact® thích hợp và gắn vào vị trí. Để tháo hoặc định vị lại, kéo một trong hai đầu thanh lên.



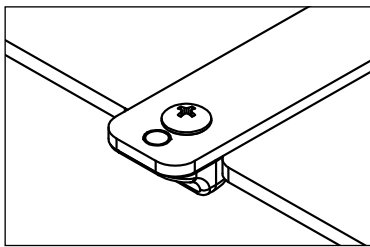
Hình 1

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

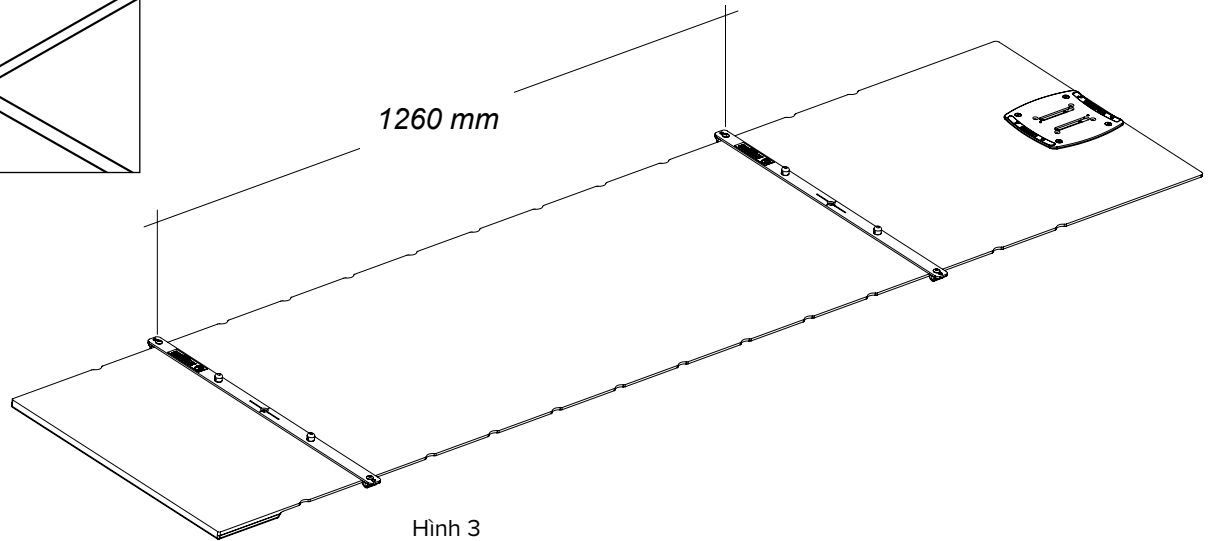
LẮP ĐẶT

THANH ĐỊNH VỊ

2. Lắp các đầu của 2 Thanh định vị vào các rãnh chia độ tương thích Varian Exact® trên Lớp phủ CT 1260 mm (thường là 9 rãnh chia độ) và lắp Thanh định vị vào đúng vị trí. (Hình 2 và 3)



Hình 2



Hình 3

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

THIẾT LẬP

GẮN BỘ PHẬN CÁNH TAY & ĐẦU VÀ CHÂN VÀO LỚP PHỦ

Đặt các Bộ phận cánh tay & đầu và chân Access Prone G2 và Access Prone lên Lớp phủ CT, căn chỉnh theo Thanh định vị. Hãy bảo đảm căn chỉnh các Bộ phận của Access Prone G2 và Access Prone bằng cách dùng cùng vị trí trên cả Bộ phận Đầu và Chân. (Hình 4, 5 và 6)



Hình 4



Hình 5

GẮN TẮM LÓT VÀO BỘ PHẬN CÁNH TAY & ĐẦU VÀ CHÂN

Gắn tấm lót vào các bộ phận Cánh tay & Đầu và Chân bằng các chốt định vị ở mặt dưới của tấm lót. (Hình 6) Có thể xoay tấm lót này để điều trị cả hai bên.



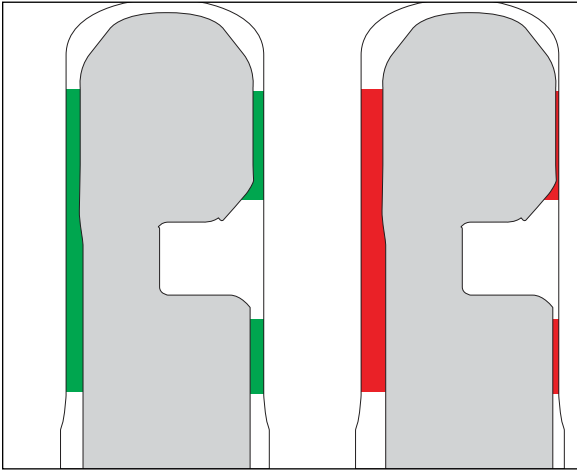
Hình 6

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

THIẾT LẬP

KIỂM TRA CẢN CHỈNH BẰNG MẮT

Kiểm tra bằng mắt để đảm bảo các Bộ phận Access™ Prone được đặt chính giữa trên lớp phủ. (Hình 7)



Hình 7

MIẾNG CHÈM CT

1. Để lắp Miếng chêm CT, trước tiên hãy tháo Access Prone.
2. Đặt Miếng chêm CT vào cùng điểm chia độ như các Bộ phận Chân và Đầu. Miếng chêm CT có thể được xếp chồng lên nhau để tăng chiều cao theo gia số 2,5 cm. (Hình 8)



Hình 8

! THẬN TRỌNG ! KHÔNG SỬ DỤNG NHIỀU HƠN 3 MIẾNG CHÈM CT XẾP CHỒNG CÙNG MỘT LÚC. LÀM NHƯ VẬY CÓ THỂ KHIẾN THIẾT BỊ KHÔNG ỔN ĐỊNH.

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

THIẾT LẬP

MIẾNG CHÈM CT, tiếp tục

- Đặt Access Prone G2 hoặc Access Prone lên Miếng chêm CT. (Hình 9)



Hình 9

- Để giảm chiều cao của thiết bị, hãy tháo Thiết bị vú Access Prone G2 hoặc Access Prone. Nhấn nút nhả ở mỗi bên của tấm chia độ. (Hình 10)



Hình 10

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

THIẾT LẬP

TỰA ĐẦU

1. Chọn Tựa đầu nằm sấp hoặc Tựa đầu đường viền để sử dụng cho bệnh nhân.
2. Lắp bộ phận căn chỉnh bằng nhựa vào khe thích hợp ở đầu trên của thiết bị. (Hình 11)

! LƯU Ý ! Có thể lắp đặt tựa đầu trước khi bệnh nhân lên thiết bị, nhưng có thể cần định vị lại sau khi bệnh nhân nằm vào vị trí.



Hình 11

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

THIẾT LẬP

ĐỊNH VỊ BỆNH NHÂN

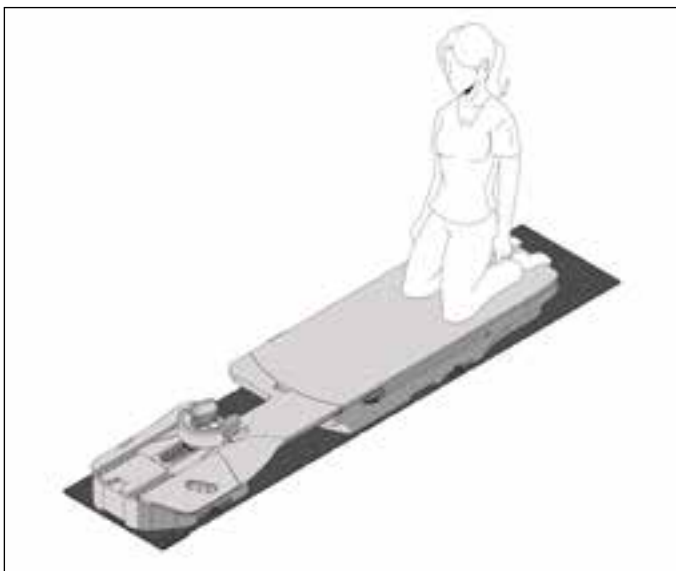
! LƯU Ý ! Bệnh nhân có thể cần hỗ trợ leo lên hoặc leo xuống khỏi thiết bị. Hướng dẫn dưới đây là kỹ thuật đề xuất của chúng tôi, nhưng có thể khác nhau đối với từng phòng khám.

CÁCH LEO LÊN VÀ LEO XUỐNG KHỎI ACCESS PRONE G2 HOẶC ACCESS PRONE

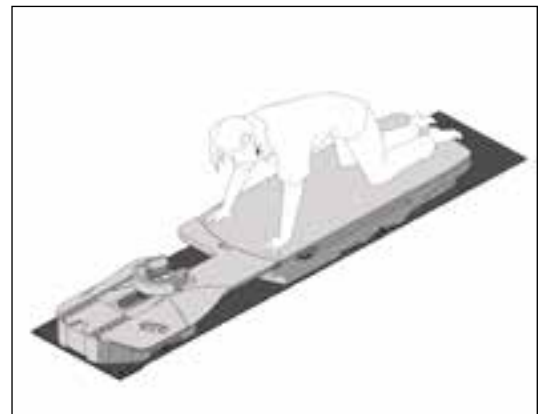
1. Hạ giường xuống hoặc sử dụng ghế đầu bậc thang để giúp bệnh nhân leo lên Tấm lót.
2. Sau khi bệnh nhân đã ở trên Tấm lót, hãy xếp thẳng đầu gối với các vạch dấu thích hợp trên miếng lót. (Hình 12)
3. Yêu cầu bệnh nhân sử dụng bàn tay hoặc khuỷu tay để di chuyển phần thân trên vào vị trí. (Hình 13)
4. Yêu cầu bệnh nhân từ từ nằm xuống vào vị trí.
5. Khi đã vào vị trí, đặt đầu bệnh nhân lên tựa đầu và yêu cầu bệnh nhân nắm vào tay nắm thích hợp. (Hình 14)

! THẬN TRỌNG ! TAY CÀM KÉP VÀ TAY NẮM CÙNG BÊN KHÔNG ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ ĐỖ TRỌNG LƯỢNG BỆNH NHÂN:

- **KHÔNG** sử dụng tay cầm để định vị bệnh nhân.
- **KHÔNG** sử dụng tay cầm để leo lên hoặc leo xuống khỏi thiết bị.



Hình 12



Hình 13



Hình 14

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

THIẾT LẬP

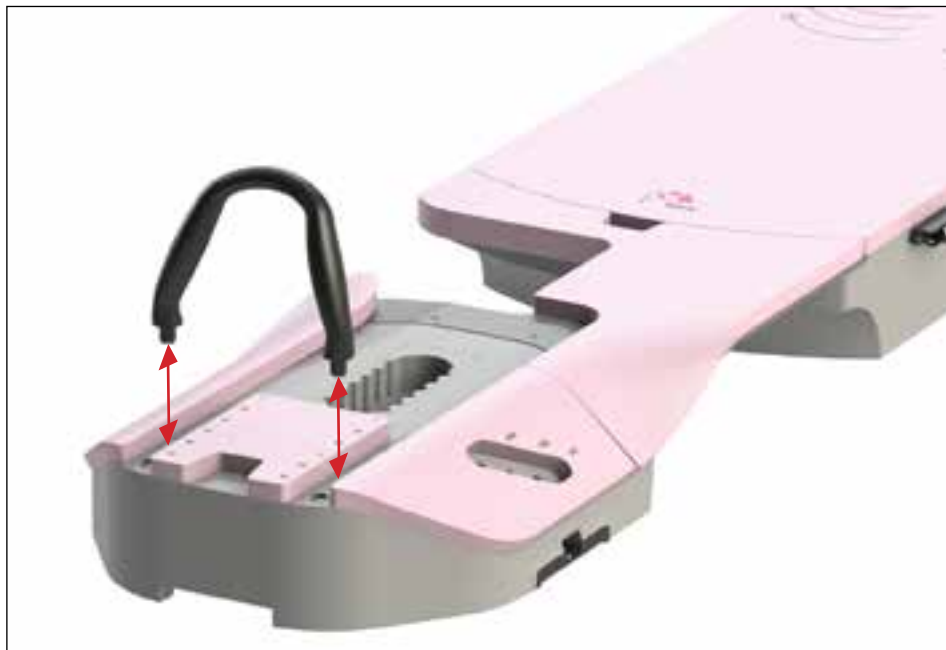
TAY NẮM KÉP

! THẬN TRỌNG ! TAY NẮM KÉP VÀ TAY NẮM CÙNG BÊN KHÔNG ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ ĐỖ TRỌNG LƯỢNG CỦA BỆNH NHÂN:

- **KHÔNG** sử dụng tay cầm để định vị bệnh nhân.
- **KHÔNG** sử dụng tay cầm để leo lên hoặc leo xuống khỏi thiết bị.

1. Căn chỉnh các đầu của Tay nắm với các lỗ tương ứng ở đầu trên của Tấm lót.
2. Ấn Tay nắm xuống cho đến khi khớp vào các lỗ. (Hình 15)

! LƯU Ý ! Tay nắm phải được quay phần cong về phía bệnh nhân như minh họa trong hình dưới đây. (Hình 16)



Hình 15



Hình 16

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

THIẾT LẬP

TAY NẮM CÙNG BÊN

1. Lắp Tay nắm vào lỗ thích hợp ở đầu trên của tấm lót. (Hình 17)
2. Xoay Tay nắm theo bất kỳ hướng nào cho đến khi tay cầm siết chặt vào lỗ và khóa vào đúng vị trí. (Hình 17)



Hình 17

BẢO QUẢN

Tay nắm kép và Tay nắm cùng bên có thể được cất giữ trong khu vực bảo quản nằm ở đầu chân của bộ phận chân. (Hình 18)



Hình 18

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

THIẾT LẬP

THANG ĐO CÙNG BÊN

**! THẬN TRỌNG ! THANG ĐO CÙNG BÊN KHÔNG ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ ĐỖ TRỌNG LƯỢNG BỆNH NHÂN.
! THẬN TRỌNG ! KHÔNG SỬ DỤNG TAY CẦM ĐỂ LEO LÊN HOẶC LEO XUỐNG KHỎI THIẾT BỊ.**

1. Căn chỉnh bệnh nhân.
2. Sau khi bệnh nhân đã vào vị trí, xoay Thang đo cùng bên lên phía trên cho đến khi khớp vào đúng vị trí. (Hình 19)

! LƯU Ý! Thang đo dùng để hỗ trợ căn chỉnh; người dùng có trách nhiệm xác nhận vị trí của bệnh nhân.

! LƯU Ý! Độ chính xác của thang đo được kiểm tra đến ± 1 mm

3. Xoay Thang đo cùng bên xuống phía dưới, vào vị trí cất giữ của nó, trước khi điều trị và/hoặc cất giữ. (Hình 19)

Hình 19



HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

THÁO

TAY NẮM CÙNG BÊN

Xoay hướng ngược lại so với khi lắp đặt cho đến khi tay cầm nổi lòng, sau đó kéo thẳng ra. Bạn có thể cất giữ Tay nắm cùng bên ở chân đế của Bộ phận chân dưới Miếng đệm.

TAY NẮM KÉP

Kéo lên trên cho đến khi tay nắm rời ra khỏi lỗ. Bạn có thể cất giữ Tay nắm kép ở chân đế của Bộ phận chân dưới Miếng đệm.

BỆNH NHÂN

Làm theo hướng dẫn định vị theo thứ tự ngược lại.

! LƯU Ý ! Bệnh nhân có thể cần hỗ trợ leo lên hoặc leo xuống khỏi thiết bị.

TẮM LÓT VÚ

Kéo Tắm lót vú lên khỏi các bộ phận Đầu và Chân.

TỰA ĐẦU

Kéo tựa đầu lên phía trên ra khỏi Tắm lót.

BỘ PHẬN CÁNH TAY & ĐẦU VÀ CHÂN

Nâng các bộ phận Cánh tay & Đầu và Chân lên khỏi Lớp phủ. Nếu cần, có thể tháo Miếng chêm ra khỏi các bộ phận Cánh tay & Đầu và Chân bằng cách ấn vào các nút nhà ở mỗi bên của tấm chia độ màu xanh dương.

THÁO THANH ĐỊNH VỊ

Kéo một trong hai đầu của Thanh định vị lên.

BẢO TRÌ

VỆ SINH HỆ THỐNG

Có thể vệ sinh thiết bị bằng một loại dung dịch vệ sinh hoặc khử trùng nhẹ, không có tính mài mòn. Không phun hoặc đổ chất lỏng lên bề mặt vì chất lỏng có thể chảy vào chốt OneTouch™ hoặc cơ cấu bên trong thiết bị. Thấm dung dịch vào khăn sạch và lau bề mặt thiết bị để làm sạch.

KHỬ TRÙNG HỆ THỐNG

Các vật liệu vệ sinh sau đây đã được kiểm tra và thấy là thích hợp để vệ sinh các bề mặt Access Prone G2, Access Prone và Tấm lót mặt giường. Để khử trùng bề mặt của mặt giường, hãy tham khảo hướng dẫn cụ thể từ nhà sản xuất chất tẩy rửa.

- Nước
- Dung dịch tẩy trắng Clorox® 10%
- Cồn isopropyl
- Dung dịch Dialdehyde hoạt hóa Cidex® 2,4%
- Xà phòng và nước

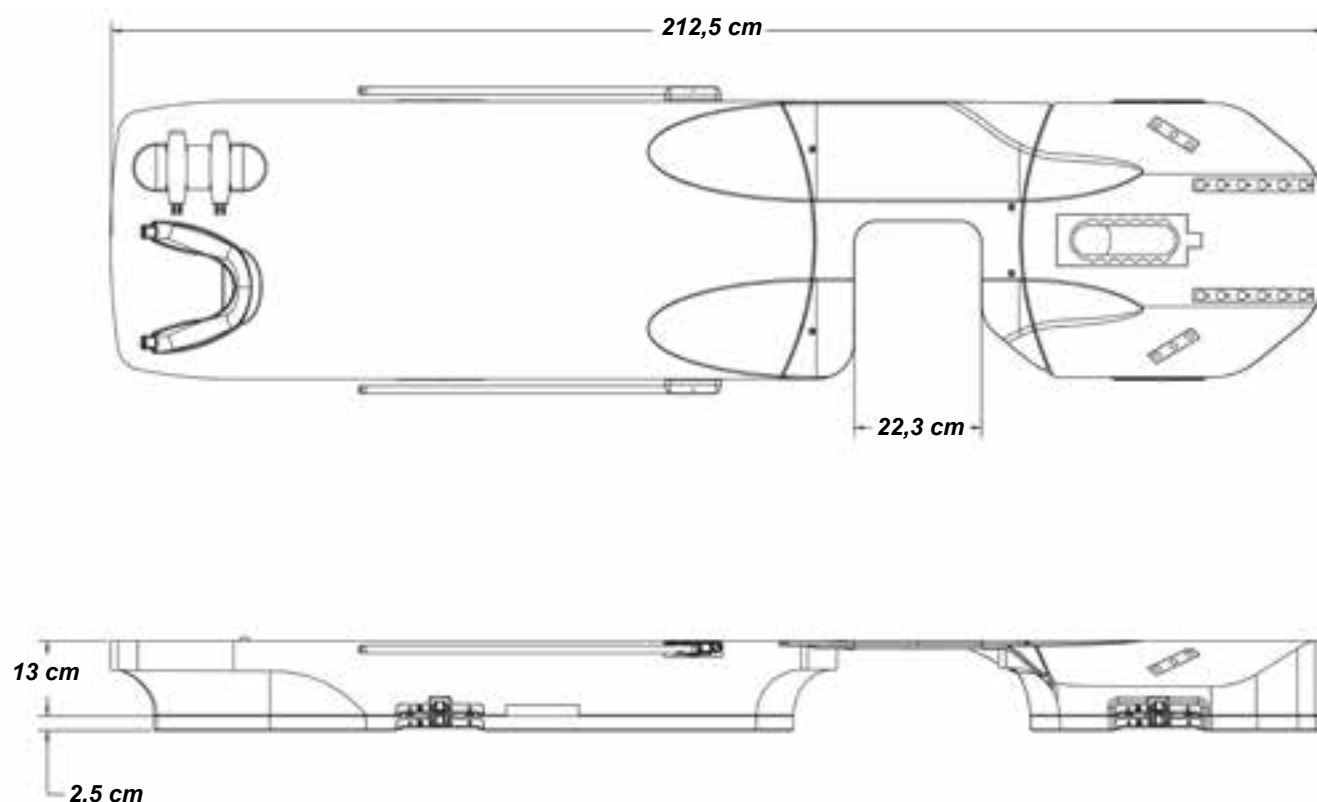
KHÔNG phun trực tiếp lên Access Prone G2, Access Prone hoặc Tấm lót mặt giường hoặc để chảy vào Khung bệ.

KHÔNG đặt các vật sắc nhọn lên Access Prone G2, Access Prone hoặc Tấm lót mặt giường.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ACCESS PRONE G2

Giới hạn cân nặng: Tải trọng phân bố đều 225 kg (500 lb)



THIẾT LẬP BỆNH NHÂN

ACCESS PRONE G2 (RT4544-01)—VÚ PHẢI VÀ TRÁI

Tên bệnh nhân:

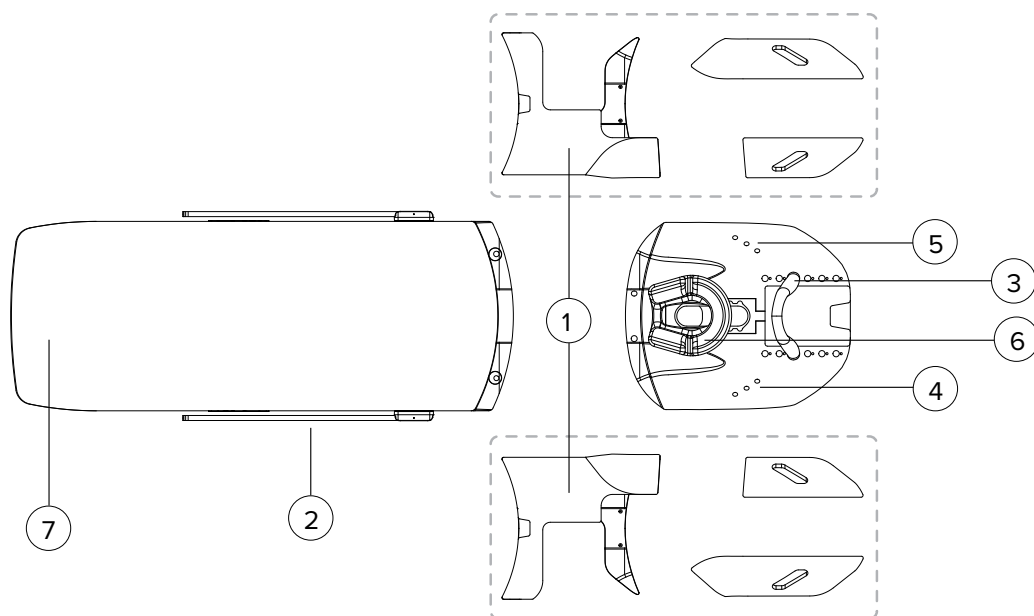
ID bệnh nhân:

Người thiết lập:

Bác sĩ:

Ngày:

Nhận xét:



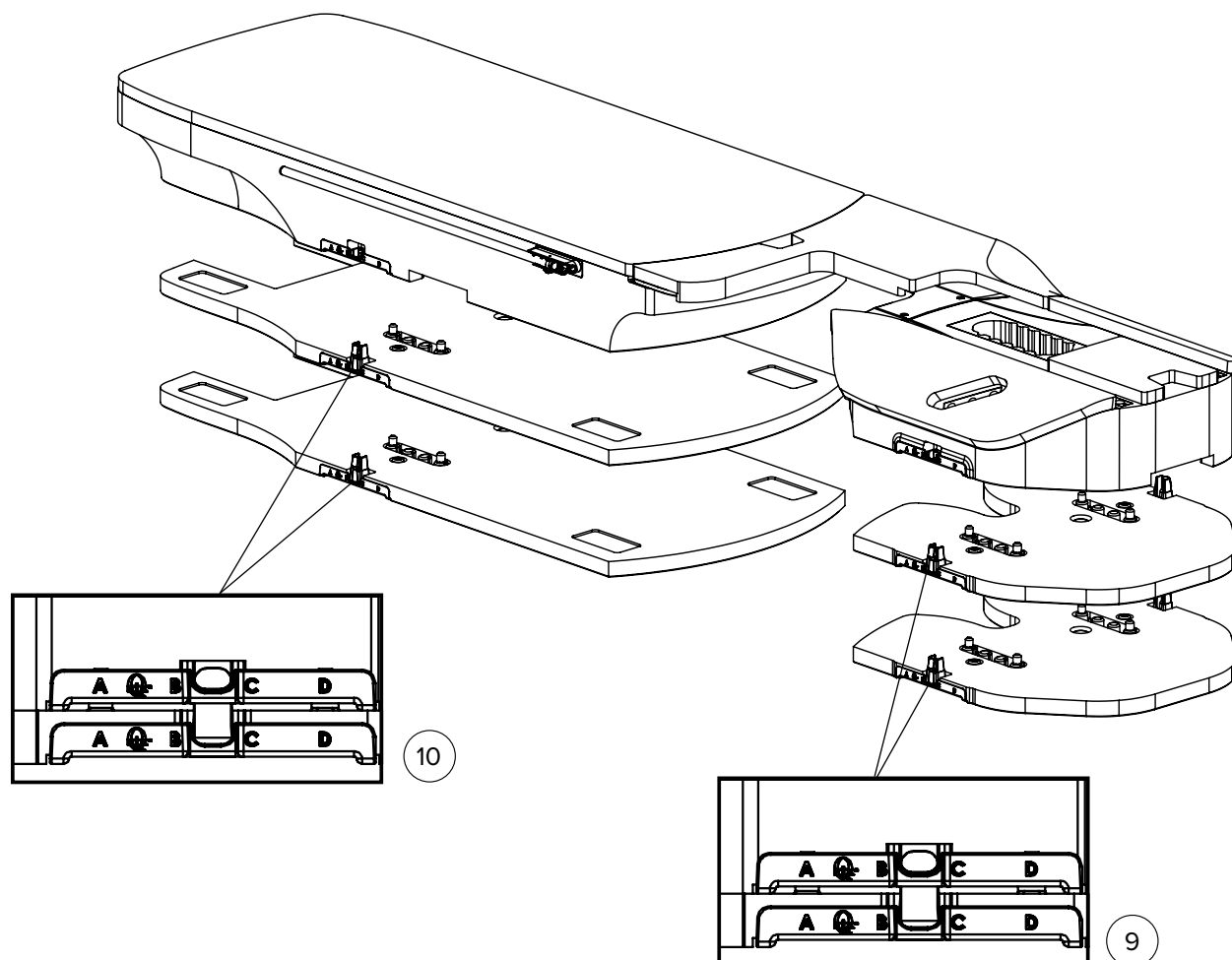
1. Tấm lót: **Trái** **Phải**
2. Thang đo cùng bên:
3. Vị trí tay nắm kép (chọn một vị trí): **1** **2** **3** **4** **5** **6** **Không áp dụng**
4. Tay nắm, *Bên phải bệnh nhân* (chọn một): **A1** **A2** **A3** **Không áp dụng**
5. Tay nắm, *Bên trái bệnh nhân* (chọn một): **A1** **A2** **A3** **Không áp dụng**
6. Tựa đầu được sử dụng: **Không** **Nằm sấp** **Đường viền**
Vị trí (chọn một): **A** **B** **C** **D** **E** **F**
7. Vị trí đầu gối (chọn một): **V** **W** **X** **Y** **Z**

Lưu ý:

(Tiếp tục ở mặt sau)

THIẾT LẬP BỆNH NHÂN

ACCESS PRONE G2 (RT4544-01) (TIẾP THEO)



Miếng nâng và miếng chêm CT

8. Có bao nhiêu bộ miếng nâng và miếng chêm CT đang được sử dụng (chọn một bộ): **0** **1** **2**

9. Miếng nâng CT phía trên—Vị trí trên Thanh định vị **A** **B** **C** **D**

- Vị trí Thanh định vị trên mặt giường:

10. Miếng nâng CT phía dưới—Vị trí trên Thanh định vị **A** **B** **C** **D**

- Vị trí Thanh định vị trên mặt giường:

Lưu ý:

THIẾT LẬP BỆNH NHÂN

ACCESS PRONE (RT-4544)—VÚ PHẢI VÀ TRÁI

Tên bệnh nhân:

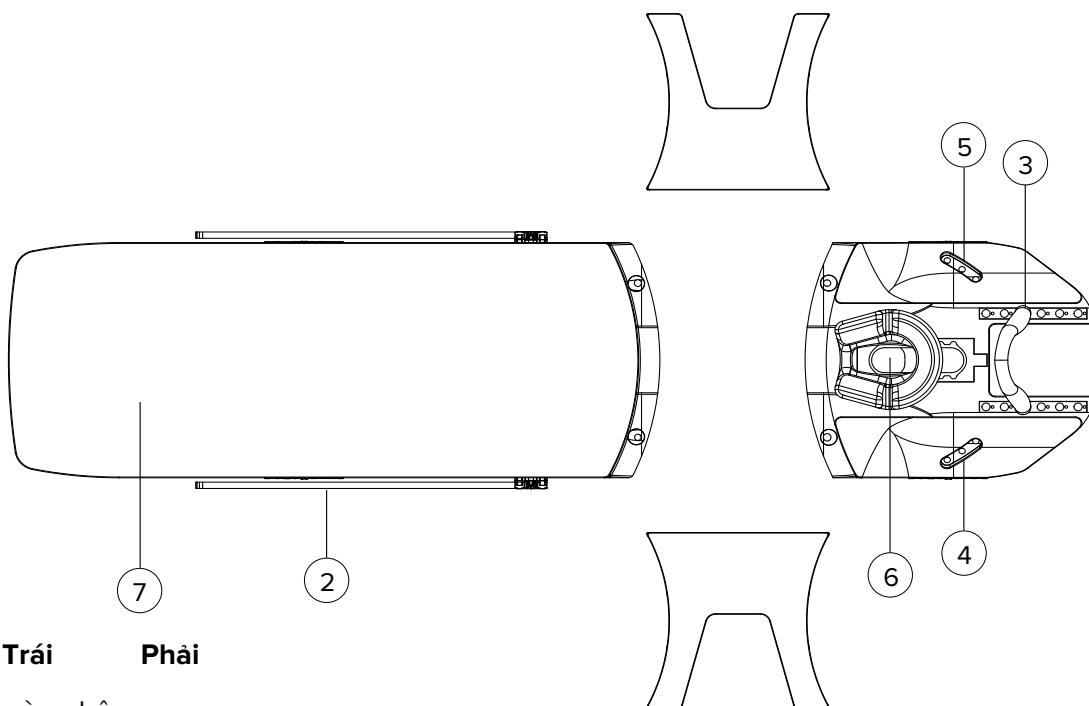
ID bệnh nhân:

Người thiết lập:

Bác sĩ:

Ngày:

Nhận xét:



1. Tấm lót: **Trái** **Phải**

2. Thang đo cùng bên:

3. Vị trí tay nắm kép (chọn một vị trí): **1** **2** **3** **4** **5** **6** **Không áp dụng**

4. Tay nắm, *Bên phải bệnh nhân* (chọn một): **A1** **A2** **A3** **Không áp dụng**

5. Tay nắm, *Bên trái bệnh nhân* (chọn một): **A1** **A2** **A3** **Không áp dụng**

6. Tựa đầu được sử dụng: **Không** **Nằm sấp** **Đường viền**
Vị trí (chọn một): **A** **B** **C** **D** **E** **F**

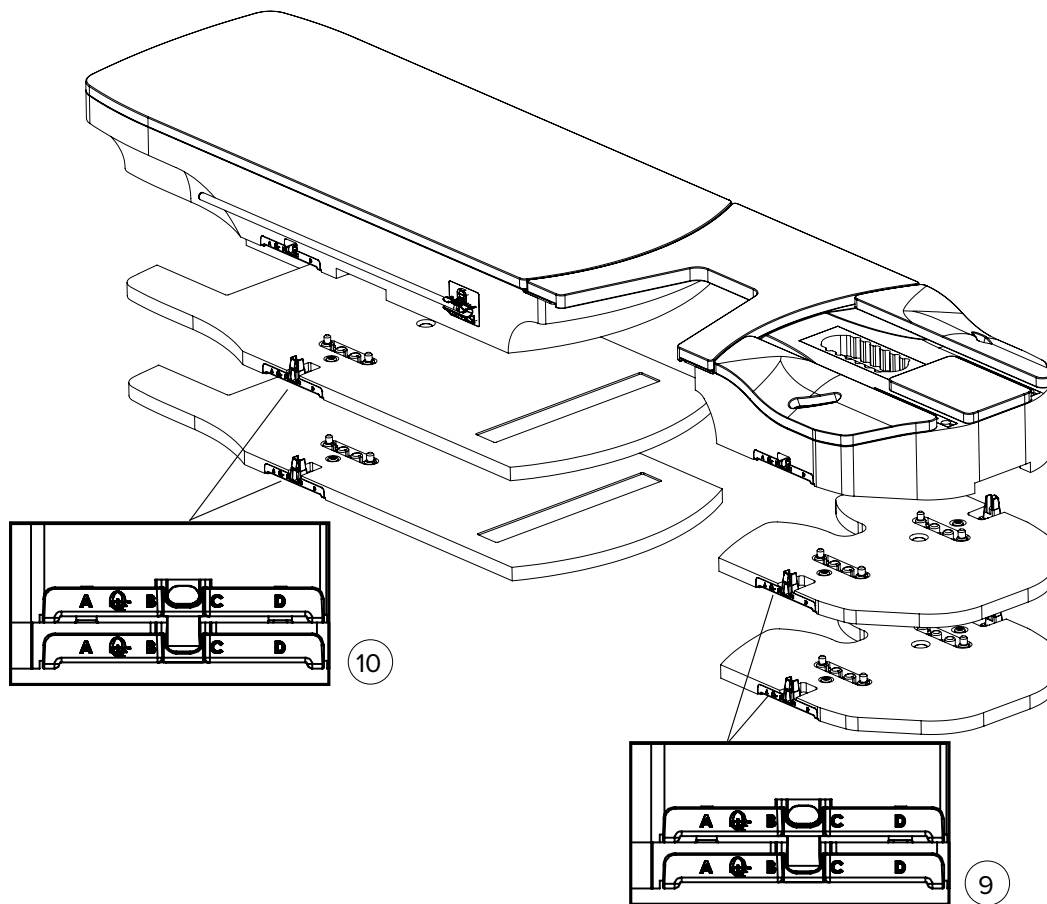
7. Vị trí đầu gối (chọn một): **V** **W** **X** **Y** **Z**

Lưu ý:

(Tiếp tục ở mặt sau)

THIẾT LẬP BỆNH NHÂN

ACCESS PRONE (RT-4544) (TIẾP THEO)



Miếng nâng và miếng chêm CT

8. Có bao nhiêu bộ miếng nâng và miếng chêm CT đang được sử dụng (chọn một bộ): **0** **1** **2**

9. Miếng nâng CT phía trên—Vị trí trên Thanh định vị **A** **B** **C** **D**

- Vị trí Thanh định vị trên mặt giường:

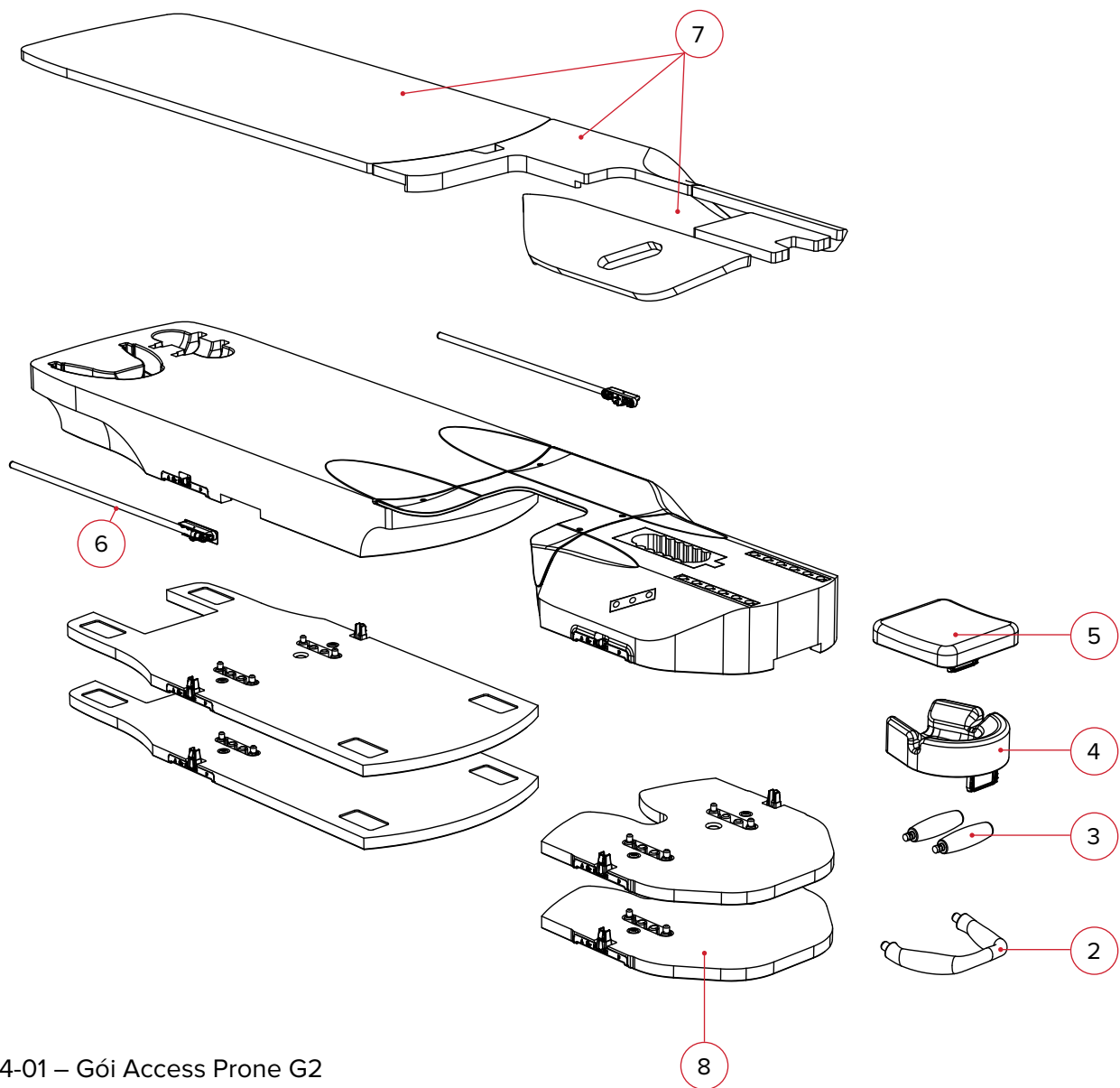
10. Miếng nâng CT phía dưới—Vị trí trên Thanh định vị **A** **B** **C** **D**

- Vị trí Thanh định vị trên mặt giường:

Lưu ý:

DANH SÁCH LINH KIỆN

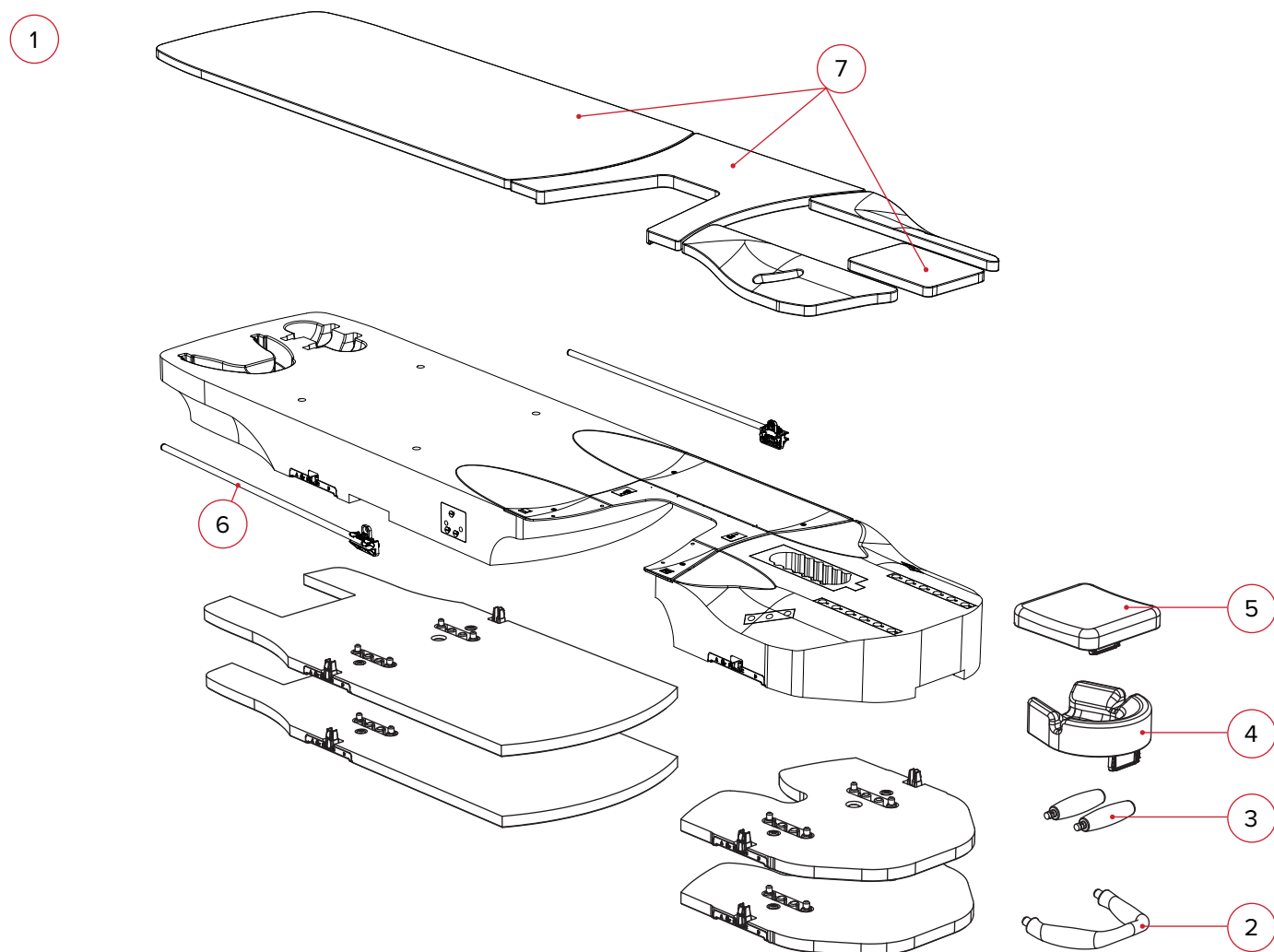
ACCESS PRONE G2 (RT-4544-01)



1. RT-4544-01 – Gói Access Prone G2
 - 2005408 Access Prone G2 Cụm tấm lót bên phải
 - 2005424 Access Prone G2 Cụm tấm lót bên trái
2. RT-4544KV-04 – Tay nắm kép
3. RT-4544KV-05 – Trụ tay nắm
4. RT-4544KV-06 – Tựa đầu nằm sấp
5. RT-4544KV-07 – Tựa đầu đường viền
6. Thang đo cùng bên, loại thấp
 - 8002601 – 40 cm (Thang đo thay thế)
 - 8002602 – 48 cm (Thang đo phụ kiện)
7. 2006813 – Bộ miếng đệm AP-2
8. 8002580 – Bộ miếng chêm AP-2

DANH SÁCH LINH KIỆN

ACCESS PRONE (RT-4544)



1. RT-4544 – Gói Access™ Prone
 - 2004257 Access Prone G1 Cụm tấm lót vú
2. RT-4544KV-04 – Tay nắm kép
3. RT-4544KV-05 – Trụ tay nắm
4. RT-4544KV-06 – Tựa đầu nằm sấp
5. RT-4544KV-07 – Tựa đầu đường viền
6. 8001846 – Thang đo cùng bên
7. 8002215 – Bộ miếng đệm Access™ Prone



www.CQmedical.com

+1 712-737-8688 | +1 800-842-8688

info@CQmedical.com